

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM**

Số: 723 /UBND-NV

V/v rà soát biên chế ngành giáo dục, xây dựng
kế hoạch số lượng người làm việc và HĐLĐ
theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP năm 2002

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lâm, ngày 02 tháng 4 năm 2021

Kính gửi: Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS công lập thuộc Huyện.

Thực hiện Công văn số 517/SNV-TCBC ngày 05/3/2021 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội về việc Rà soát biên chế ngành giáo dục, xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc và HĐLĐ theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022;

UBND huyện Gia Lâm yêu cầu các trường Mầm non, Tiểu học, THCS công lập thuộc huyện thực hiện một số các nội dung sau:

1. Rà soát, thống kê, tổng hợp số lượng giáo viên theo từng môn học và đề xuất số lượng giáo viên cần bổ sung năm học 2021-2022 theo các phụ lục số 1A, 1B, 1C kèm theo.

2. Báo cáo việc quản lý, sử dụng số lượng người làm việc và hợp đồng lao động tại đơn vị năm 2021 (theo đề cương gửi kèm).

3. Xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc và hợp đồng lao động tại đơn vị năm 2022 (theo phụ lục số 2A và đề cương gửi kèm).

Báo cáo gửi về UBND Huyện (qua phòng Nội vụ) và gửi email về địa chỉ tranminhnggia_gialam@hanoi.gov.vn trước ngày 06/4/2021. Đối với các đơn vị không gửi hoặc gửi chậm, muộn, không đúng các nội dung nêu trên, UBND Huyện sẽ thực hiện việc giao, thẩm định số lượng người làm việc và HĐLĐ với tỉ lệ tinh giản biên chế cao hơn 1% so với tỉ lệ tinh giản biên chế theo lộ trình quy định.

Đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
HỒ CHỮ TỊCH**



Nguyễn Đức Hồng

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

1. Về quản lý, sử dụng số lượng người làm việc và HĐLĐ trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021

1.1. Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên

a. Số lượng người làm việc năm 2021

- Số lượng người làm việc được cơ quan có thẩm quyền giao là ... người, trong đó:

+ Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước là ... người.

+ Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp là ... người.

- Số viên chức có mặt tại thời điểm ngày 31/3/2021 là ... người; số chưa sử dụng là ... người, trong đó:

+ Số viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước là ... người, số chưa sử dụng là ... người.

+ Số viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp là ... người, số chưa sử dụng là ... người.

- Số LĐHĐ đối với vị trí việc làm là viên chức có mặt tại thời điểm ngày 31/3/2021 là ... người.

- Kế hoạch số viên chức giảm trong năm 2021 là ... người, trong đó:

+ Số viên chức nghỉ hưu đúng tuổi là ... người;

+ Số viên chức thực hiện chính sách tinh giản biên chế là ... người.

b. Hợp đồng lao động năm 2021

- Số HĐLĐ được cơ quan có thẩm quyền giao là ... người, trong đó:

+ HĐLĐ do ngân sách nhà nước chi trả chế độ là ... người;

+ HĐLĐ do nguồn thu sự nghiệp chi trả chế độ là ... người;

- Số LĐHĐ có mặt tại thời điểm ngày 31/3/2021 là ... người; số chưa sử dụng là ... người, trong đó:

+ Số LĐHĐ do ngân sách nhà nước chi trả chế độ là ... người, số chưa sử dụng là ... người.

+ Số LĐHĐ do nguồn thu sự nghiệp chi trả chế độ là ... người, số chưa sử dụng là ... người.

- Kế hoạch số LĐHĐ giảm trong năm 2021 là ... người, trong đó:

+ Số LĐHĐ nghỉ hưu đúng tuổi là ... người;

+ Số LĐHĐ thực hiện chính sách tinh giản biên chế là ... người.

2. Kế hoạch số lượng người làm việc và HĐLĐ năm 2022

2.1. Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên

a. Số lượng người làm việc năm 2022 là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là ... người.

a.1. Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là ... người, trong đó:

- Tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là ... người.

a.2. Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là ... người, trong đó:

- Tại các đơn vị sự nghiệp công lập đã có quy định của cấp có thẩm quyền về định mức biên chế là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là ... người, trong đó:

+ Tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là ... người.

- Tại các đơn vị sự nghiệp công lập chưa có quy định của cấp có thẩm quyền về định mức biên chế là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là ... người, trong đó:

+ Tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là ... người.

+ Tại các đơn vị sự nghiệp y tế là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là ... người.

+ Tại các đơn vị sự nghiệp khác là ... người; tăng, giảm so với năm 2021 là ... người.

b. Số HĐLĐ năm 2022 là ... người, trong đó:

- HĐLĐ trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên là ... người.

- HĐLĐ trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên là ... người.

KẾ HOẠCH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM MỘT PHẦN CHI THƯỜNG XUYÊN

Ghi chú:
 - Tại cột 2 ghi cụ thể tên đơn vị sự nghiệp công lập theo từng loại hình sự nghiệp
 - Tại cột 3 ghi cụ thể tỉ lệ tự chủ chi thường xuyên

Số TT	Loại hình, tên đơn vị	Mức độ tự chủ chi thường xuyên (%)	Số được giao năm 2021						Số có mặt đến thời điểm 31/3/2021						Kế hoạch giảm trong năm 2021				Kế hoạch năm 2022										
			Số lượng người làm việc			HDLĐ theo ND 68/2000/NĐ-CP và ND 161/2018/NĐ-CP			Viên chức			LĐHD theo ND 69/2000/NĐ-CP và ND 161/2018/NĐ-CP			Nghỉ hưu đúng tuổi		Thực hiện tinh giản biên chế		Số lượng người làm việc			HDLĐ theo ND 68/2000/NĐ-CP và ND 161/2018/NĐ-CP							
			Tổng số	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	NSNN chi trả chế độ	Nguồn thu sự nghiệp của đơn vị chi trả chế độ	Tổng số	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	LĐHD đối với VTVL là viên chức	Tổng cộng	NSNN chi trả chế độ	Nguồn thu sự nghiệp của đơn vị chi trả chế độ	Tổng số	Viên chức	LĐHD theo ND68 và ND161	Viên chức	LĐHD theo ND68 và ND161	Tổng số	Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	Tổng cộng	NSNN chi trả chế độ	Nguồn thu sự nghiệp của đơn vị chi trả chế độ
1	2	2	3	3	4	4	5	5	6	6	7	7	8	8	9	9	10	10	11	11	12	12	13	13	14	14	15	15	16
	Cộng (A+B)																												
A Đối với đơn vị sự nghiệp công lập đã có quy định của cấp có thẩm quyền về định mức biên chế																													
I. Giáo dục - Đào tạo																													
1	Trường A																												
2	...																												
...																												